

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC ATVSTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số : 227 /2018/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH dinh dưỡng Nutricare

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0246 6833368

Fax :

Email: nutricare82@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bổ sung: Bột ăn dặm Metacare heo rau ngọt bí đỏ & Olive

Sản phẩm trên thuộc nhóm sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng do Công ty TNHH dinh dưỡng Nutricare và Công ty cổ phần dinh dưỡng y học quốc tế, sản xuất tại Lô VII 2 khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh và Cụm công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội, phù hợp QCVN 11-4:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc dành cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Ngọc Tú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 19/2018/TCSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP (CN Công Ty TNHH Dinh Dưỡng NUTRICARE): 0000417/2017/ATTP-CNĐK, ngày cấp 17/05/2017, nơi cấp Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế.

Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP (Công ty CP Dinh Dưỡng Y Học Quốc Tế): 0000953/2017/ATTP-CNĐK, ngày cấp 04/10/2017, nơi cấp Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế

II. Thông tin về sản phẩm:

1. **Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG BỘT ĂN DẶM METACARE HEO RAU NGOT BÍ ĐỎ & OLIVE**

2. **Thành phần:**

Bột gạo (46%), Sữa bột tách béo (19%), Béo thực vật, Bột thịt, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Bột bí đỏ, Bột hành tây, Bột rau ngót, Hỗn hợp khoáng và vitamin (Canxi, Kali, Phot pho, Magie, Sắt, I ốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Crom, Molybden, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, vitamin K, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Taurin, Tinh chất Oliu, DHA, Nucleotides, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12, Lactobacillus acidophilus LA5).

3. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

4. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm



5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: Lon/hộp/túi, 50g, 200g, 350g, 700g, 800g
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76 Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kề 2, KĐT Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty TNHH Dinh dưỡng Nutricare, Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024 66833368

Sản xuất tại: CÔNG TY CP DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ

Địa chỉ: Cụm CN HAPRO, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (như tài liệu đính kèm) phù hợp theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Về nhãn hàng hóa

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

QCVN 11-4:2012/BYT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc dành cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

Y
GU
TO
THUC
N
- 6



CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ.

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 19/2018/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kề 2, KĐT Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG : BỘT ĂN DẶM METACARE HEO RAU NGÓT BÍ ĐỎ & OLIVE.

2. Thành phần cấu tạo

Bột gạo (46%), Sữa bột tách béo (19%), Béo thực vật, Bột thịt Heo, Sucrose, Maltodextrin, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Bột bí đỏ, Bột hành tây, Bột rau ngót, Hỗn hợp khoáng và vitamin (Canxi, Kali, Photpho, Magie, Sắt, I ốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Crom, Molybden, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, vitamin K, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Taurin, Tinh chất Oliu, DHA, Nucleotides, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12, Lactobacillus acidophilus LA5).

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột mịn, tơi, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng sữa đến vàng nhạt, có rau xanh
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi vị lạ.

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

4.1. Chỉ tiêu dinh dưỡng QCVN 11-4:2012/BYT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy chuẩn	
		Tối thiểu	Tối đa
1.Năng lượng			
Năng lượng	kcal/g	0.8	

2.Thành phần dinh dưỡng			
Protein	g/100kcal	2	5.5
Chất béo	g/100kcal	-	4.5
Carbohydrat bổ sung từ sucrose	g/100kcal	-	5
Fructose bổ sung	g/100 kcal	-	2.5
vitamin A	mcg/100kcal	60	180
vitamin D	mcg/100kcal	1	3
Vitamin B1 (Thiamin)	mcg/100kcal	50	-
Natri	mg/100kcal	-	100
Canxi	mg/100kcal	80	-
Ethyl vanillin và vanillin	mg/100g	-	7

4.2. Chỉ tiêu dinh dưỡng khác

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối thiểu (Trong 100g)
Carbohydrate	g	50.0
MUFA	mg	240
PUFA	mg	64.8
DHA	mg	16.0
Chất xơ tổng số	g	2.40
Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12, Lactobacillus acidophilus LA5)*	cfu	1.6×10^8
Nucleotides	mg	24.0
Vitamin E	IU	5.54
Vitamin K1	mcg	12.6
Vitamin C	mg	51.2
Vitamin B2	mcg	320
Vitamin B3	mcg	5664
Axit Pantothenic	mcg	1880
Vitamin B6	mcg	568

Axit Folic	mcg	94.4
Vitamin B12	mcg	0.66
Biotin	mcg	7.54
Taurine	mg	24.4
Kali	mg	254
Phốt pho	mg	117
Magie	mg	62.4
Sắt	mg	6.24
Iot	mcg	47.2
Kẽm	mg	3.36
Mangan	mcg	274
Đồng	mcg	68.8
Selen	mcg	8.80
Crom	mcg	8.80
Molypden	mcg	3.68

*: Giá trị tại thời điểm đóng gói.

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Thực phẩm chế biến từ ngũ cốc và các thực phẩm khác dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi; Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25 g	KPH
2	<i>Coliform</i>	CFU/g	3

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia sođối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Thực phẩm chế biến từ ngũ cốc và các thực phẩm khác dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi; Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

72
3 T
HÂN
DƯỠ
.ICA
V-T

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0.02
2	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Thuộc nhóm Thực phẩm chế biến từ ngũ cốc và các thực phẩm khác dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi; Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	0.1
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Deoxynivalenol	µg/kg	200
4	Zearalenone	µg/kg	20
5	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Hàm lượng Melamin: (Tuân theo Quyết định số 38/2008/QĐ – BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Melamine	mg/kg	1

5.5. Các chỉ tiêu khác:

- **Dư lượng thuốc thú y:** Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.
- **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Hướng dẫn sử dụng

Giai đoạn	Bột	Nước ấm	Số bữa ăn/ngày
Tập ăn dặm	Khoảng 2 muỗng gạt	60ml	1
Dưới 12 tháng	50g (khoảng 7 muỗng gạt)	150ml	1-2
Từ 12 – 24 tháng	50g (khoảng 7 muỗng gạt)	150ml	3

7. Hướng dẫn cách pha

- Rửa sạch tay trước khi chuẩn bị bữa ăn cho trẻ.

- Đun nước sôi và để nguội dần đến nhiệt độ khoảng 50°C.
- Rót nước vào tô, rắc từ từ từng muỗng bột ăn dặm.
- Khuấy đều cho đến khi bột mịn

8. Đối tượng sử dụng

Là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng sữa mẹ, dùng cho trẻ trên 7 - 24 tháng tuổi.

9. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon/túi khi đã mở phải được đậy kỹ và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

10. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

11. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc chuyên dùng đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: Lon/hộp/túi: 50g, 200g, 350g, 700g, 800g

12. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

13. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *dn*

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

